| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THUẬN AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Bạn

2. Bà Nguyễn Kim Hoa

***Thư ký phiên toà*:** Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Bương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 508/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/8/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị C, sinh năm 1980; thường trú: Ấp B2, xã LĐĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: 529/3 khu phố ĐB, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Ngô Văn T, sinh năm 1978, thường trú: Ấp 5, xã BM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 529 tổ 3 khu phố ĐB, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị C trình bày:*

Bà Đặng Thị C và ông Ngô Văn T có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm, ông bà tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, được sự đồng ý của gia đình hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/02/2013, giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số I/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ngô Văn T không quan tâm vợ con, nhiều lần chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của

bà, ông T thường xuyên ăn nhậu, ông T nhiều lần đánh đập, gây thương tích cho bà dù gia đình 02 bên nhiều lần khuyên ngăn, giáo dục, thậm chí chính quyền địa phương cũng nhiều lần mời ông T lên làm việc, xử lý nhưng ông T vẫn không sửa đổi tính tình. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà Đặng Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Thanh T1, sinh ngày 15/7/2013. Bà Đặng Thị C yêu cầu được nuôi con chung Ngô Thanh T1, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn T không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản thì không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Văn T có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 529 tổ 3 khu phố ĐB, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông Ngô Văn T đã được tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị C và ông Ngô Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/02/2013, giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số I/2013, như vậy hôn nhân của bà C và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị C vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T, ông T không có văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bà C xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bà C xác định không còn tình cảm với ông T, ông T không tham gia tố tụng, từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị C.

Về con chung: Bà Chân và ông T có 01 con chung tên Ngô Thanh T, sinh ngày 15/7/2013. Bà Đặng Thị C yêu cầu được nuôi con chung Ngô Thanh T1 không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Ngô Thanh T1 còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn cha nên Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho bà C được trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản: Bà Đặng Thị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị C phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 36, 39, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị C đối với bị đơn ông Ngô Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị C được ly hôn với ông Ngô Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Ngô Thanh T1, sinh ngày 15/7/2013 cho bà Đặng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị C về việc không yêu cầu ông Ngô Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị C và ông Ngô Văn T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Ngô Văn T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không tranh chấp nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0023475 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Vũ Thị Nhâm